

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thu Hằng và ông Thùng Văn Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 04/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A H; sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản V, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A V (đã chết) và bà Thào Thị D; Bị cáo có vợ là Cháng Thị S và 07 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/6/2018 bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng với mức tiền phạt 500.000 đồng (bị cáo chưa thi hành). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2020 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1992 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản N3, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Quàng Văn X, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Anh Vàng A P, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản V, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 phút, ngày 17/9/2020, anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1993, trú tại bản Nà Hỳ 3, xã Nà Hỳ, huyện N, tỉnh Điện Biên đến công an xã T, huyện N trình báo về việc bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc bản 16G tại bản T 2, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua điều tra, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định Vàng A H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Duy M, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/9/2020, sau khi ăn cơm tại lán công trình xây dựng Ủy ban nhân dân xã T thuộc bản T 2, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên, Vàng A H và mọi người trong cùng mâm cơm rủ nhau đi xuống quán Bẫy Đạo ở chợ V, xã T, huyện N để uống nước và chơi Bi a. Vàng A H là người đi sau cùng, khi ra tới cửa phòng thì H nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đang sạc pin, để ở đầu giường ngủ ngoài hành lang bên phải (tính từ trong ra ngoài), không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H tiến đến đầu giường, tay trái cầm 01 chiếc điện thoại, tay phải rút dây sạc rồi bỏ chiếc điện thoại vào trong túi quần bên trái đang mặc và đi bộ xuống cầu thang. Khi đi đến chân cầu thang, H lấy 01 chiếc túi nilon màu xanh, rồi lấy điện thoại bỏ vào trong túi nilon và cất giấu tiếp trong túi quần, sau đó đi bộ đuổi theo mọi người đến quán Bẫy Đạo. Khi tới quán Bẫy Đạo, H uống hết 01 lon bia rồi mượn xe máy của anh Quàng Văn X là người ăn cùng mâm cơm với H để điều khiển đi về nhà H ở bản V cất giấu chiếc điện thoại. Khi về tới nhà, H đi bộ sang nhà em trai là P cùng ở bản V và đưa chiếc điện thoại cho Phừ để Phừ mở khóa, còn túi nilon màu xanh H vứt xuống nền nhà, cạnh giường ngủ của Phừ. Sau đó, Phừ không mở được khóa điện thoại nên đã đưa cho H, Hàng cầm điện thoại cất giấu ở đầu giường ngủ của Phừ rồi điều khiển xe máy xuống quán Bẫy Đạo trả xe cho anh Quàng Văn X. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Duy M phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo Công an xã T. Đến sáng ngày 18/9/2020 tổ công tác Công an xã T đã phát hiện chiếc điện thoại tại đầu giường ngủ trong nhà của P ở bản V, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích Vàng A H trộm cắp chiếc điện thoại của anh Nguyễn Duy M là để bản thân sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS, ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc, bản 16G, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNP ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vàng A H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng A H về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A H từ 06 tháng đến 12 tháng tù; không đề nghị xử lý vật chứng. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy M đã nhận lại chiếc điện thoại di động, không yêu cầu bị cáo Vàng A H bồi thường gì thêm nên không xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A H nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng A H không tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2020, Vàng A H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc, bản 16G, đã qua sử dụng, có giá trị 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng của anh Nguyễn Duy M, khi anh Minh đang sạc pin điện thoại, để ở đầu giường ngủ trong lán công trình xây dựng Ủy ban nhân dân xã T thuộc bản T 2, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên. Đến sáng ngày 18/9/2020, bị cáo đang cất giấu chiếc điện thoại di động ở đầu giường ngủ của em trai là P tại bản T 2 thì bị phát hiện. Mục đích bị cáo Vàng A H trộm cắp điện thoại di động của anh Nguyễn Duy M là để bản thân sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại và những người liên quan, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng A H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã T, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm minh để giữ vững kỷ cương của pháp luật và làm gương răn đe, giáo dục trong nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Vàng A H xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, muốn có tài sản của người khác bằng con đường bất chính nên đã nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 02/6/2018 bị cáo bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng với mức tiền phạt 500.000 đồng (bị cáo chưa thi hành), đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 74 của Luật xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có nghề nghiệp chính là làm nương, gia đình bị cáo đông con, không có tài sản giá trị (Biên bản xác minh ngày 19/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N) nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Duy M có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Tại giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Duy M đã nhận lại tài sản của mình, anh Minh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc, bản 16G, đã qua sử dụng, tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Nguyễn Duy M (biên bản về việc trả lại đồ vật vào ngày 22/01/2021), anh Minh đã nhận được tài sản, không có ý kiến gì. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng đối với chiếc điện thoại di động của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Đối với túi nilon màu xanh loại có tai xách, bị cáo sử dụng để đựng chiếc điện thoại trộm cắp được, bị cáo khai đã vứt xuống nền nhà của P vào tối ngày 17/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ngắn để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn X vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật hình sự vẫn tiến hành xét xử. Trong quá trình điều tra đã làm rõ, mặc dù anh Quàng Văn X là người cho bị cáo mượn xe máy về cất giấu điện thoại và anh P là người mở khóa chiếc điện thoại nhưng anh X và anh P không biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Vàng A H, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vàng A H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- 2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vàng A H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày vào trại thi hành án.
- 3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A H.
- 4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV LQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thu Hằng

Thùng Văn Liên

Phạm Thị Sao